TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MCB** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐCNHGT - DS	*MCB, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hoà giải gồm bà Nguyễn Thị Đ (có bà Huỳnh Thị Phương L là đại diện theo ủy quyền), ông Quách Văn H, bà Nguyễn Thị Bé S (có ông Nguyễn Trung H là đại diện theo ủy quyền).

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 29 tháng 11 năm 2023 của bà Nguyễn Thị Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp ST, xã TTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện theo ủy quyền của bà Đẹt:* Bà Huỳnh Thị Phương L, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số 92 ấp AB, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

2. Người bị kiện:

- Ông Quách Văn H, sinh năm 1962;

- Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: ấp T, xã TNi, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện theo ủy quyền của ông H và bà S:* Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 454 ấp AB, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Quách Văn H và bà Nguyễn Thị Bé S có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ tổng cộng số tiền là 1.033.200.000 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó bao gồm tiền gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và tiền lãi là 33.200.000 đồng (Ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Thời hạn trả là kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện MCB;
- THADS huyện MCB;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang